

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ THÁI HÒA  
TỈNH NGHỆ AN**  
Số: **03 /2020/QĐST-DSST**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*TH, ngày 02 tháng 6 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 26; 48; 212; 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào các Điều 275; 280; 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự;  
Căn cứ vào Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;  
Căn cứ vào Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng  
Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật  
về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;  
Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày  
30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;  
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 5 năm 2020 về việc các  
đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự sơ thẩm  
thụ lý số: 09/2020/TLST-DSST ngày 11 tháng 3 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc  
giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi  
phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có  
đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

**Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP ĐT

Địa chỉ trụ sở: Hàng V, quận H, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Đặng Văn T – Chức vụ: Giám đốc Ngân  
hàng TMCP ĐT – Chi nhánh QP. (Theo quyết định uỷ quyền tham gia tố tụng, phá sản  
và thi hành án dân sự số 804/QĐ-BIDV ngày 22/8/2019).

Địa chỉ: Số 417, đường T, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An.

Người được uỷ quyền lại:

Ông Nguyễn Trung K – Chức vụ: Trưởng phòng khách hàng cá nhân.(theo Quyết  
định uỷ quyền tham gia tố tụng số 732/QĐ-BIDV.PQ ngày 21/8/2019).

Bà Cao Thị T – Chức vụ: P. Trưởng phòng khách hàng cá nhân.(theo Quyết định  
uỷ quyền tham gia tố tụng số 733/QĐ-BIDV.PQ ngày 21/8/2019).

**Bị đơn:** Ông Hoàng Văn Q, sinh năm 1978.

Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1980.

Đều trú tại: Khối KT, phường H, tx T, tỉnh Nghệ An

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1.** Ông Hoàng Văn Q và bà Nguyễn Thị P có nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng TMCP ĐT chi nhánh QP số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày **25/5/2020 là:** 1.302.458.625 đồng (Một tỷ, ba trăm linh hai triệu, bốn trăm năm mươi tám ngàn, sáu trăm hai mươi lăm đồng). Trong đó: Hợp đồng tín dụng số 06/2016/1584962/HĐTD ngày 25 tháng 10 năm 2016 là 112.174.789 đồng (số tiền gốc là: 0 đồng, số tiền lãi là 112.174.789 đồng); Hợp đồng tín dụng số 01/2017/1584962/HĐTD ngày 31 tháng 03 năm 2017 là 1.190.283.836 đồng (số tiền gốc là: 838.000.000 đồng, số tiền lãi là 352.283.836 đồng).

Kể từ ngày 26/5/2020, ông Hoàng Văn Q và bà Nguyễn Thị P còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 06/2016/1584962/HĐTD ngày 25 tháng 10 năm 2016 và Hợp đồng tín dụng số 01/2017/1584962/HĐTD ngày 31 tháng 03 năm 2017 cho đến khi ông Q, bà P thanh toán xong khoản nợ gốc này.

**2.2.** Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP ĐT thì lãi suất mà ông Hoàng Văn Q và bà Nguyễn Thị P phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP ĐT theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP ĐT.

**2.3.** Trường hợp ông Q và bà P không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ trên thì Ngân hàng TMCP ĐT có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp gồm: Thửa đất số: 104, tờ bản đồ số: 10, diện tích 350m<sup>2</sup>, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BH 086125, vào sổ cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số: CH 00011, đất đã được UBND tx T cấp ngày giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 31/10/2011, mang tên ông Hoàng Văn Q và bà Nguyễn Thị P, Địa chỉ thửa đất: Phường L- Tx T- Nghệ An và toàn bộ tài sản gắn liền với đất gồm: Một ngôi nhà mái bằng, 02 gian + 01 bếp, tường gạch, lát gạch men, cửa gỗ, diện tích 40m<sup>2</sup>;

Chiếc xe ô tô con nhãn hiệu Huyndai, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 043378, BKS 37A- 017.xx; Số chỗ ngồi: 05 chỗ; Model: TUCSON 4WD; Năm sản xuất: 2010; Nơi lắp ráp: Hàn Quốc; Số khung: KMHJU81BDBU232571; Số máy: G4KDAU231258; Màu sơn: đen mang tên ông Hoàng Văn Q để trả nợ cho Ngân hàng TMCP ĐT chi nhánh PQ.

Sau khi xử lý tài sản thế chấp mà không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông Hoàng Văn Q và bà Nguyễn Thị P phải có trách nhiệm tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP ĐT đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ. Nếu sau khi xử lý tài sản thế chấp còn thừa thì Ngân hàng TMCP ĐT phải trả lại cho ông Q, bà P

Trường hợp ông Hoàng Văn Q và bà Nguyễn Thị P trả hết nợ trên mà không phải xử lý tài sản thế chấp thì Ngân hàng TMCP ĐT phải trả lại giấy chứng nhận quyền sử

dụng đất số: BH 086125, vào sổ cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số: CH 00011 cấp ngày 31/10/2011, mang tên ông Hoàng Văn Q và bà Nguyễn Thị P, Địa chỉ thửa đất: Phường LS – TX T - Nghệ An; Chiếc xe ô tô con nhãn hiệu Hyundai, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 043378, BKS 37A- 017.xx; Số chỗ ngồi: 05 chỗ; Model: TUCSON 4WD; Năm sản xuất: 2010; Nơi lắp ráp: Hàn Quốc; Số khung: KMHJU81BDBU232571; Số máy: G4KDAU231258; Màu sơn: đen mang tên ông Hoàng Văn Q cho ông Q và bà P.

**2.4. Về án phí:** Ông Q và bà P thỏa thuận chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật số tiền là: **25,536,879** đồng (Hai mươi lăm triệu, năm trăm ba mươi sáu ngàn, tám trăm bảy mươi chín đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP ĐT số tiền tạm ứng án phí 25.171.638 đ (Hai mươi lăm triệu, một trăm bảy mươi một ngàn, sáu trăm ba mươi tám đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0001355 ngày 10/3/2020, tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã TX T, tỉnh Nghệ An.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND thị xã Thái Hòa;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Đình Sơn**